

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đàm Thị H; ĐKTT: Số X đường Y, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; cư trú tại số A đường B, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Đăng K; ĐKTT: Số X đường Y, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; cư trú tại số M đường N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Đàm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Thị H và ông Vũ Đăng K chung sống với nhau do tự nguyện và có được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống của địa phương từ đầu năm 1988 nhưng đến ngày 08 tháng 11 năm 1988, vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại số nhà X đường Y, quận L;

đến khoảng năm 2000 thì chuyển đến ở tại số M đường N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007 do ông Vũ Đăng K đánh đập, xúc phạm vợ con dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2019, bà Đàm Thị H đã bỏ về nhà con gái ở số A đường B, phường A, quận D sống ly thân với ông Vũ Đăng K; hiện tại hai bên không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay bà Đàm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Đăng K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Quỳnh A - sinh năm 1988 và Vũ Đăng K1 - sinh năm 1993; các con chung hiện đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống.

Về tài sản: Bà Đàm Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn ông Vũ Đăng K, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Vũ Đăng K đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của ông Vũ Đăng K trước yêu cầu xin ly hôn của bà Đàm Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Đàm Thị H được ly hôn với ông Vũ Đăng K; về con chung: Các con chung Vũ Thị Quỳnh A - sinh năm 1988 và Vũ Đăng K1 - sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống; về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Đàm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn, ông Vũ Đăng K có nơi cư trú tại số M đường N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện A. Ông Vũ Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định bà Đàm Thị H và ông Vũ Đăng K kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L ngày 08 tháng 11 năm 1988. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Đàm Thị H và ông Vũ Đăng K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Đàm Thị H được ly hôn với ông Vũ Đăng K.

[3] Về con chung: Bà Đàm Thị H và ông Vũ Đăng K có 02 con chung Vũ Thị Quỳnh A - sinh năm 1988 và Vũ Đăng K1 – sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Đàm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đàm Thị H được ly hôn với ông Vũ Đăng K.

2. Về con chung: Các con chung Vũ Thị Quỳnh A - sinh năm 1988 và Vũ Đăng K1 – sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đàm Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bà Đàm Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0004142 ngày 06 tháng 4 năm 2022) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND phường H, quận L, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 02/1988);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch